

## NHU CẦU CỦA NGƯỜI CHĂM SÓC CHO NGƯỜI BỆNH ĐỘT QUY VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN

Huỳnh Tố Như<sup>1</sup>, Vũ Thị Đào<sup>1</sup>, Mai Phương Thảo<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Chăm sóc người bệnh đột quy là một gánh nặng của những người chăm sóc trong gia đình, nhất là trong điều kiện thiếu sự hỗ trợ những thông tin cần thiết. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định nhu cầu của người chăm sóc cho người bệnh đột quy, từ đó giúp đưa ra các giải pháp can thiệp phù hợp để chủ động hỗ trợ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh.

**Mục tiêu:** Khảo sát nhu cầu của người chăm sóc cho người bệnh đột quy tại Khoa Nội Thần kinh Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh tại thời điểm người bệnh mới nhập viện.

**Đối tượng và Phương pháp:** Nghiên cứu chọn 80 người chăm sóc chính cho người bệnh đột quy tại khoa Nội thần kinh của Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh tại thời điểm người bệnh mới nhập viện, trước khi xuất viện, 1 tháng sau khi xuất viện và những yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu đó. Nhu cầu của người chăm sóc được khảo sát bằng bộ câu hỏi có sẵn, sau đó xác định mối liên quan với các đặc điểm của người bệnh đột quy.

**Kết quả:** Nhu cầu được cung cấp thông tin của người chăm sóc có sự thay đổi vào các thời điểm khác nhau. Tại thời điểm người bệnh mới nhập viện và trước lúc xuất viện một ngày, tỷ lệ trung bình các nhu cầu tương đương nhau (lần lượt là 63,4% và 64%), tuy nhiên tại thời điểm một tháng sau khi xuất viện trung bình các nhu cầu giảm xuống chỉ còn 29,1%. Có mối tương quan thuận giữa nhu cầu của người chăm sóc với các đặc điểm của người bệnh: tuổi, bệnh mãn tính kèm theo.

**Kết luận:** Người chăm sóc có các nhu cầu về y tế cần được đáp ứng trong suốt quá trình chăm sóc người bệnh đột quy, và các nhu cầu này thay đổi qua từng thời điểm cụ thể. Qua đó cho thấy tầm quan trọng của điều dưỡng trong việc hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu của người chăm sóc bệnh nhân, từ đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh đột quy.

**Từ khóa:** đột quy, người chăm sóc, nhu cầu

### ABSTRACT

#### NEEDS OF STROKE PATIENTS' CAREGIVERS AND RELATED FACTORS

Huynh To Nhu, Vu Thi Dao, Mai Phuong Thao

\* Ho Chi Minh City Journal of Medicine \* Vol. 25 - No. 2 - 2021: 101 - 106

**Background:** Caregiving for stroke patients is a burden for family caregivers, especially in the lack of necessary information support. This study is conducted to determine the needs of caregivers, thereby propose appropriate intervention solutions to actively support and improve the quality of care for patients.

**Objectives:** This study aims to survey demand of caregivers who take care of stroke patients at the Department of Neurology of Tra Vinh General Hospital at the time of hospitalization.

**Methods:** Eighty main caregivers of stroke patients in the Department of Neurology of Tra Vinh General Hospital were recruited and interviewed based on standard questionnaire. Needs of caregivers were surveyed at the time of hospitalization, then evaluated the correlation with patients' characteristics.

**Results:** *The need for information of caregivers varies at different times. At the time of hospital admission*

<sup>1</sup>Trường Đại học Trà Vinh

<sup>2</sup>Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên lạc: PGS.TS. Mai Phương Thảo

ĐT: 091.832.9999

Email: drmaithao@ump.edu.vn

*and one day before discharge, the average proportion of needs was similar (63.4% and 64%, respectively). However, one month after discharge, the demand dropped down to 29.1%. There is a positive correlation between caregiver needs and patient characteristics included age and chronic co-morbidities.*

**Conclusion:** *Caregivers of stroke patients also have different requirements at various periods and should be addressed. It emphasizes important role of nurses in supporting and responding demand of caregivers to improve the quality of care for stroke patients.*

**Key words:** *stroke, caregiver, needs*

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Đột quỵ là vấn đề sức khỏe toàn cầu, là nguyên nhân gây tử vong đứng hàng thứ hai và là nguyên nhân thứ ba gây khuyết tật theo Tổ chức Y tế thế giới<sup>(1)</sup>. Chỉ có 15-30% người bệnh sống sót sau đột quỵ độc lập về chức năng và khoảng 25% đến 74% bị phụ thuộc một phần hoặc hoàn toàn vào người chăm sóc để giúp đỡ các hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày<sup>(2,3)</sup>. Do đó, những người trong gia đình khi chăm sóc cho người bệnh đột quỵ phải đối mặt với những khó khăn như thiếu sự hỗ trợ về kiến thức và kỹ năng để chăm sóc tại nhà<sup>(4,5,6)</sup>. Việc xác định các nhu cầu được cung cấp thông tin của người chăm sóc là rất cần thiết để cải thiện kết quả chăm sóc cho những người sống sót sau đột quỵ, nếu không được can thiệp kịp thời sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và sự hồi phục của người bệnh<sup>(7,8)</sup>. Tại Việt Nam, tỷ lệ mắc đột quỵ hiện nay đang ở mức cao, cụ thể, tỷ lệ mắc chung tại 8 tỉnh đại diện cho 8 vùng sinh thái Việt Nam là 1,62%, trong đó vùng Tây Nam Bộ là vùng có tỷ lệ mắc cao nhất (4,81%)<sup>(9)</sup>. Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh là một bệnh viện hạng II thuộc vùng Tây Nam Bộ - khu vực được thống kê là có tỷ lệ người bệnh đột quỵ cao nhất trong 8 vùng sinh thái Việt Nam. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có nhiều đề tài nghiên cứu về chăm sóc người bệnh đột quỵ nói chung và nhu cầu được cung cấp thông tin của người chăm sóc nói riêng. Do đó, việc khảo sát nhu cầu của người chăm sóc là cần thiết để cung cấp cho nhân viên y tế cái nhìn tổng quan, từ đó có các can thiệp

phù hợp và mang lại hiệu quả chăm sóc tốt cho người bệnh. Vậy, câu hỏi được đặt ra là: người chăm sóc cho người bệnh đột quỵ có những nhu cầu như thế nào trong quá trình chăm sóc cho người bệnh? Các yếu tố nào ảnh hưởng đến nhu cầu đó? Để trả lời cho các câu hỏi trên, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu: "Nhu cầu của người chăm sóc cho người bệnh đột quỵ và các yếu tố liên quan".

## ĐỐI TƯỢNG-PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Đối tượng nghiên cứu

80 người chăm sóc chính cho người bệnh đột quỵ được khảo sát tại thời điểm người bệnh mới nhập viện.

### Tiêu chuẩn chọn mẫu

Người chăm sóc chính cho người bệnh đã được chẩn đoán là đột quỵ, đang được điều trị tại khoa Nội Thần kinh, bệnh viện Đa khoa Trà Vinh từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020; có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên, giao tiếp được bằng lời nói; và đồng ý tham gia nghiên cứu.

### Tiêu chuẩn loại trừ

Người chăm sóc bị khiếm thính.

### Phương pháp nghiên cứu

#### Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang phân tích.

#### Chọn mẫu

Người chăm sóc chính cho bệnh nhân đột quỵ tại khoa Nội Thần kinh-Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 6 năm

2020, được phỏng vấn trả lời bộ câu hỏi khảo sát nhu cầu của người chăm sóc gia đình cho người bệnh đột quỵ tại ba thời điểm: Lần 1: ngày đầu tiên người bệnh nhập viện; Lần 2: trước lúc người bệnh xuất viện 1 ngày; và Lần 3: sau khi người bệnh xuất viện 1 tháng

**Xử lý và phân tích số liệu**

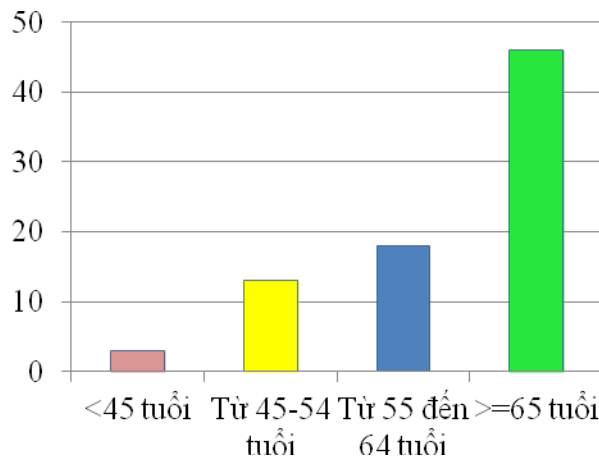
Kết quả được trình bày dưới dạng bảng, xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0. Mối liên quan giữa nhu cầu của người chăm sóc và các đặc điểm của người bệnh được kiểm định bằng phép kiểm Pearson.

**Y đức**

Nghiên cứu này được thông qua bởi Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Đại học Y Dược TP. HCM, số 513/ĐHYD-HĐĐĐ, ngày 17/10/2019.

**KẾT QUẢ**

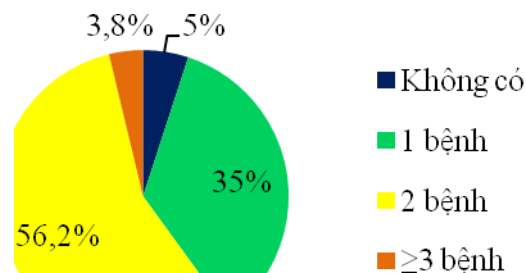
Chúng tôi đã thu thập được 80 mẫu là những người chăm sóc chính cho người bệnh đột quỵ. Người bệnh đột quỵ trong nghiên cứu trong độ tuổi từ 65 tuổi trở lên chiếm tỉ lệ cao nhất 57,5%, thấp nhất là nhóm tuổi dưới 45 tuổi, chiếm tỷ lệ 3,8% (Hình 1). Phần lớn người bệnh không có tiền sử đột quỵ, chiếm 62,5% (Bảng 1). Trong số 80 người bệnh đột quỵ, có 56,2% người bệnh có 2 bệnh mãn tính kèm theo, chiếm tỷ lệ cao nhất (Hình 2). Về mức độ phụ thuộc của người bệnh đột quỵ dựa theo thang điểm Barthel, có 55% người bệnh phụ thuộc hoàn toàn, số người bệnh bị phụ thuộc một phần là 37,5% và chỉ có 7,5% người bệnh độc lập (Hình 3).



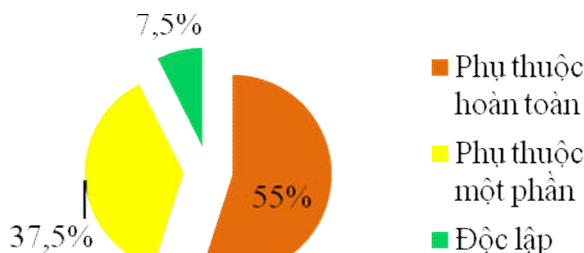
Hình 1: Tuổi của người bệnh đột quỵ

Bảng 1: Đặc điểm về tiền sử đột quỵ của người bệnh

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ %
Tiền sử đột quỵ	Có	30	37,5
	Không	50	62,5
Tổng cộng		80	100



Hình 2: Số bệnh mãn tính kèm theo của người bệnh đột quỵ



Hình 3: Mức độ phụ thuộc của người bệnh đột quỵ

Tại ba thời điểm thu thập thông tin trong nghiên cứu, chúng tôi ghi nhận được có sự khác biệt về nhu cầu của người chăm sóc ở từng thời

điểm (Bảng 2). Tại thời điểm mới nhập viện, các nhu cầu của người chăm sóc cần là được cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe hiện tại của người bệnh (98,8%), thông tin về tiến triển bệnh (97,5%), thông tin về tất cả những thay đổi ở người bệnh (huyết áp, nhịp tim...) (95%), thông tin về thuốc và cách điều trị (94,9%). Tại thời điểm trước khi xuất viện 1 ngày, các nhu cầu chiếm tỷ lệ cao là nhu cầu được cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe hiện tại của người

bệnh (97,5%), thông tin về tiến triển bệnh (95%), thông tin về thuốc và cách điều trị (93,8%), tiến trình phục hồi của người bệnh (92,5%). Tại thời điểm sau khi xuất viện 1 tháng, các nhu cầu chiếm tỷ lệ cao là nhu cầu được cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe hiện tại của người bệnh (48,8%), thông tin về tiến triển bệnh (43,8%), thông tin về tiến trình phục hồi của người bệnh (43,8%).

**Bảng 2:** Nhu cầu được cung cấp thông tin của người chăm sóc

Nhu cầu được cung cấp thông tin	Lần 1 (%)	Lần 2 (%)	Lần 3 (%)
Có thông tin về tình trạng sức khỏe hiện tại của người bệnh	98,8	97,5	48,8
Được cung cấp thông tin về tiến triển của bệnh	97,5	95	43,8
Có thông tin về thuốc và cách điều trị	94,9	93,8	35
Được thông tin về tất cả những thay đổi ở người bệnh (huyết áp, nhịp tim...)	95	77,5	17,5
Được thông báo kết quả của các kiểm tra và xét nghiệm hàng ngày	76,2	72,5	11,2
Có được lời giải thích về tình trạng bệnh của người bệnh bằng từ ngữ dễ hiểu	48,8	41,2	28,8
Có thông tin về tiến trình phục hồi của người bệnh	83,8	92,5	43,8
Có thông tin về chăm sóc toàn diện cho người bệnh	30	40	31,2
Có thông tin về chăm sóc tại nhà (ví dụ phục hồi chức năng tại nhà)	21,2	23,8	26,2
Có thông tin về thiết bị hỗ trợ y tế tại nhà (giường, xe lăn, oxy, máy hút đàm, máy thở...)	16,2	22,5	12,5
Có thông tin về các dịch vụ chăm sóc người bệnh dài hạn (bệnh viện điều dưỡng, bệnh viện phục hồi chức năng)	35	47,5	21,2
Tỷ lệ trung bình	63,4	64	29,1

Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy có mối tương quan giữa số nhu cầu của người chăm sóc và các đặc điểm của người bệnh. Thời điểm người bệnh sắp xuất viện: nhu cầu của người chăm sóc có mối tương quan thuận với bệnh mãn tính kèm theo và tương quan nghịch với điểm Barthel ( $p < 0,01$ ). Thời điểm 1 tháng sau khi xuất viện, nhu cầu của người chăm sóc có mối tương quan thuận với tuổi của người bệnh và bệnh mãn tính kèm theo, tương quan nghịch với điểm Barthel của người bệnh ( $p < 0,05$ ) (Bảng 3).

**Bảng 3:** Mối liên quan giữa nhu cầu của người chăm sóc và đặc điểm của người bệnh

Đặc điểm	Hệ số tương quan r		
	Lần 1	Lần 2	Lần 3
Tuổi của người bệnh	-0,032	0,188	0,234*
Tiền sử đột quỵ	0,057	0,157	-0,180
Bệnh kèm theo	-0,003	0,295**	0,241*
Điểm Barthel	-0,083	-0,485**	-0,590*

\*  $p < 0,05$ , \*\*  $p < 0,01$

## BÀN LUẬN

Trong kết quả nghiên cứu của chúng tôi, tuổi của người bệnh đa số từ 65 tuổi trở lên (57,5%) và nhóm dưới 45 tuổi chiếm tỷ lệ thấp nhất (3,8%). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu tác giả Phan Thị Thúy Vũ (2015) về “Các yếu tố liên quan đến mức độ độc lập trong sinh hoạt hàng ngày của bệnh nhân tai biến mạch máu não”: độ tuổi trung bình của người bệnh là  $64,4 \pm 2,1$  tuổi, nhóm người bệnh từ 60 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất 61,5%<sup>(9)</sup>. Về tiền sử đột quỵ, có 62,5% người bệnh chưa có tiền sử bị đột quỵ và 37,5% người bệnh đã từng điều trị đột quỵ trước đó. Một số nghiên cứu của các tác giả khác cũng cho kết quả tương tự<sup>(6,9,10)</sup>. Khảo sát số bệnh mãn tính kèm theo cho thấy 95% người bệnh đột quỵ đều có tối thiểu 1 bệnh mãn tính kèm theo, trong đó có 56,2% người bệnh có 2 bệnh mãn tính kèm theo, chiếm tỷ lệ cao nhất. Điều này phù hợp với kết quả trong nghiên cứu của Pei-Chun Tsai và cộng sự (2015), tác giả đã thống kê được trung

binh một người bệnh đột quy có 2 bệnh mãn tính kèm theo<sup>(6)</sup>. Trong nghiên cứu của chúng tôi, đa số người bệnh đột quy phải phụ thuộc vào người chăm sóc (92,5%, trong đó phụ thuộc hoàn toàn là 55%, một phần là 37,5%) và chỉ có 7,5% người bệnh độc lập, phù hợp với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thanh Duy vào năm 2017<sup>(11)</sup>.

### **Nhu cầu được cung cấp thông tin của người chăm sóc có sự thay đổi vào các thời điểm khác nhau**

Tại thời điểm người bệnh mới nhập viện: các nhu cầu chiếm tỷ lệ cao là những nhu cầu có liên quan trực tiếp đến tình trạng bệnh như: nhu cầu được cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe hiện tại của người bệnh (98,8%), thông tin về tiến triển bệnh (97,5%), thông tin về tất cả những thay đổi về huyết áp, nhịp tim ở người bệnh (95%), thông tin về thuốc và cách điều trị (94,9%). Có thể nhận thấy rằng, tại thời điểm mới nhập viện, người chăm sóc tập trung mối quan tâm chủ yếu vào tình trạng sức khỏe hiện tại của người bệnh, nên có các nhu cầu cần được cung cấp các thông tin liên quan đến tình trạng bệnh hiện tại. Mặt khác, tại thời điểm này, những người bệnh bị phụ thuộc một phần hoặc phụ thuộc hoàn toàn sẽ được nhân viên y tế tập luyện phục hồi chức năng tại bệnh viện nên người chăm sóc chưa có mối quan tâm đến việc cung cấp các thông tin liên quan đến phục hồi chức năng hay chăm sóc toàn diện sau xuất viện.

Tại thời điểm người bệnh sắp xuất viện: các nhu cầu được cung cấp thông tin của người chăm sóc có sự thay đổi. Các nhu cầu được cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe của người bệnh và tiến triển của bệnh tuy giảm so với thời điểm mới nhập viện, tuy nhiên vẫn ở mức cao (trên 95%). Tại thời điểm này, người chăm sóc cho người bệnh đột quy có sự quan tâm hơn đến các vấn đề chăm sóc và phục hồi chức năng tại nhà, được thể hiện ở tỷ lệ phần trăm những người có nhu cầu này tăng lên: có 40% người chăm sóc muốn được cung cấp thông tin về chăm sóc toàn diện, 22,5% có nhu cầu được cung cấp thông tin về thiết bị y tế tại nhà và 47,5% có

nhu cầu được thông tin về các dịch vụ chăm sóc người bệnh dài hạn (bệnh viện điều dưỡng, phục hồi chức năng...).

Tại thời điểm sau khi xuất viện 1 tháng: nhu cầu được cung cấp thông tin của người chăm sóc giảm hơn so với các thời điểm trước. Nhu cầu được cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe hiện tại là 48,8% và được cung cấp thông tin về tiến triển của bệnh là 43,8%, tuy giảm mạnh nhưng vẫn chiếm tỷ lệ cao hơn so với các nhu cầu còn lại. Trong khi đó, nhu cầu được cung cấp thông tin về chăm sóc tại nhà (phục hồi chức năng tại nhà) tăng hơn so với các thời điểm trước (26,2%). Tại thời điểm này, để đáp ứng được nhu cầu của người chăm sóc, nhận thấy cần tổ chức và phát triển các mô hình giáo dục sức khỏe tại cộng đồng hoặc tư vấn gián tiếp thông qua điện thoại để người chăm sóc tiếp cận được thông tin phù hợp với nhu cầu của mình.

Kết quả trong nghiên cứu của chúng tôi có một số nét tương đồng so với nghiên cứu của tác giả Pei-Chun T (2015) khi khảo sát các nhu cầu của người chăm sóc cho người bệnh đột quy tại một bệnh viện ở Đài Loan. Trong nghiên cứu này, tại thời điểm người bệnh mới nhập viện, các nhu cầu chiếm tỷ lệ cao là nhu cầu được cung cấp các thông tin về tình trạng bệnh (từ 90% đến 100%)<sup>(6)</sup>. Một nghiên cứu khảo sát nhu cầu về chăm sóc của người bệnh tại các khoa lâm sàng bệnh viện An Bình năm 2019 của tác giả Thời Quý Như Trân cho kết quả: có 77,2% người chăm sóc có nhu cầu được giải đáp kịp thời những thắc mắc trong quá trình điều trị và chăm sóc, 82,3% có nhu cầu được nhân viên y tế hướng dẫn, giải thích về tác dụng, liều dùng và những biến chứng có thể xảy ra khi sử dụng thuốc<sup>(12)</sup>.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi và những nghiên cứu khác đã chứng minh rằng người chăm sóc rất có nhu cầu được cung cấp thông tin trong quá trình chăm sóc người bệnh. Tuy nhiên theo số liệu thống kê được từ nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Tình (2014) tại khoa Bệnh lý mạch máu não của Bệnh viện Nhân dân 115, thì

trong các nguồn cung cấp thông tin về đột quy mà người bệnh nhận được, chủ yếu là các thông tin từ truyền thông như sách/báo chiếm 53,3%, các chương trình từ tivi chiếm 48%, chỉ có 5,3% người bệnh nhận thông tin về đột quy từ nhân viên y tế<sup>(13)</sup>. Do đó, nhận thấy điều cần thiết phải đẩy mạnh công tác giáo dục sức khỏe, cung cấp thông tin từ nhân viên y tế để đáp ứng nhu cầu mong muốn của người bệnh và người chăm sóc cho người bệnh đột quy, để mang lại hiệu quả tốt nhất trong công tác chăm sóc người bệnh và hỗ trợ người nhà trong quá trình chăm sóc cho người bệnh đột quy.

Từ những mối liên quan giữa nhu cầu của người chăm sóc cho người bệnh đột quy, nhân viên y tế cần quan tâm đến từng đối tượng người chăm sóc/người bệnh cụ thể để có những tư vấn, cung cấp thông tin phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

### KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy người chăm sóc cho người bệnh đột quy có các nhu cầu cần được đáp ứng tại thời điểm người bệnh mới nhập viện. Các thông tin được người chăm sóc quan tâm nhiều nhất là: tình trạng sức khỏe hiện tại của người bệnh, thông tin về tiến triển bệnh, thông tin về thuốc và cách điều trị, thông tin về các thay đổi về huyết áp, nhịp tim trên người bệnh. Từ kết quả của nghiên cứu này, người điều dưỡng cần quan tâm đến nhu cầu của người chăm sóc để đáp ứng phù hợp, mang lại hiệu quả chăm sóc tốt nhất cho người bệnh đột quy.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization (2018). The top 10 causes of death.
2. Hoàng Khánh (2010). "Giáo trình sau đại học Thần kinh học". NXB Đại học Y Dược Huế.
3. Bakas T, Jessup NM, McLennon SM, et al (2016). "Tracking patterns of needs during a telephone follow-up programme for family caregivers of persons with stroke". *Disabil Rehabil*, 38(18):1780-90.
4. Bierhals CC, Santos NO, Fengler FL, et al (2017). "Needs of family caregivers in home care for older adults". *Rev Lat Am Enfermagem*, 25:2870.
5. King RB, Hartke RJ, Lee J, et al (2013). "The stroke caregiver unmet resource needs scale: development and psychometric testing". *J Neurosci Nurs*, 45 (6):320-8.
6. Tsai PC, Yip PK, Tai JJ, et al (2015). "Needs of family caregivers of stroke patients: a longitudinal study of caregivers' perspectives". *Patient Prefer Adherence*, 9:449-57.
7. Han Y, Liu Y, Zhang X, et al (2017). "Chinese family caregivers of stroke survivors: Determinants of caregiving burden within the first six months". *J Clin Nurs*, 26(23-24):4558-4566.
8. King RB, Hartke RJ, Lee J, et al (2013). "The stroke caregiver unmet resource needs scale: development and psychometric testing". *J Neurosci Nurs*, 45(6):320-8.
9. Phạm Thị Thúy Vũ, Võ Tấn Sơn (2015). "Các yếu tố liên quan đến mức độ độc lập trong sinh hoạt hàng ngày của bệnh nhân tai biến mạch máu não". *Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 19 (5):136.
10. Huỳnh Ngọc Thanh (2016). "Chất lượng cuộc sống và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân sau đột quy tại một số bệnh viện TP. Hồ Chí Minh năm 2015". *Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 20(1):288-291.
11. Nguyễn Thanh Duy (2018). "Đánh giá mức độ độc lập và các yếu tố liên quan ở người bị tai biến mạch máu não tại huyện Tân Biên-Tây Ninh". *Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 22(5):260-264.
12. Thời Quý Như Trân, Lê Ngọc Liên, Nguyễn Thị Phương Nga (2019). "Khảo sát một số nhu cầu về chăm sóc của người bệnh tại các khoa lâm sàng bệnh viện An Bình năm 2019". *Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 22(6):96-103.
13. Nguyễn Thị Thanh Tình, Lê Văn Tuấn, Norwood Susan (2014). "Kiến thức và thái độ của người bệnh trong phòng ngừa tai biến mạch máu não tái phát". *Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 18(2):71-75.

Ngày nhận bài báo:	10/07/2020
Ngày nhận phản biện nhận xét bài báo:	01/02/2021
Ngày bài báo được đăng:	10/03/2021